TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **113** /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29 tháng 11 năm 2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Quyên;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Doãn Đức Hùng và ông Vũ Xuân Tuất

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Đào Duy Mạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 266/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2019/QĐXXST - HNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 139/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Tiêu Văn T, sinh năm 1987. (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn*: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Số A, ấp HB, xã GĐ, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Tiêu Văn T trình bày:

Anh và chị Phạm Thị T tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/5/2014

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Phạm Thị T là do cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau về mặt kinh tế lẫn tình cảm nên thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả, do vậy anh và chị T đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay.

Hiện tại vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nên tình cảm vợ chồng phai nhạt, anh không còn tình cảm thương yêu chị T nữa nên anh cương quyết yêu cầu ly hôn với chị T.

Về con chung: Có 01 con là: Tiêu Phạm Như Q, sinh ngày 20/10/2014. Khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, tạm thời anh không yêu cầu chị Tphải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh.

Tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Anh cam kết vợ chồng không có nợ chung.

Ngoài ra, anh không có yêu cầu nào khác.

* Trong suốt quá trình tố tụng chị T không đồng ý ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án tống đạt, không có ý kiến trình bày và vắng mặt không có lý do. Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị Ttheo quy định pháp luật;

***Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến*:**

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng;

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Tiêu Văn T. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh T được ly hôn với chị T. Về con chung: Giao cháu Tiêu Phạm Như Q, sinh ngày 20/10/2014 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng dân sự*:** Anh Tiêu Văn T khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với bị đơn là chị Phạm Thị T, hiện đang cư trú tại: ấp H B, xã GĐ, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho chị T . Tuy nhiên, chị T vẫn cố tình vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa mà không có lý do, mặt khác anh T có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị T là có căn cứ.

[2] ***Về nội dung vụ án*:**

2.1. Quan hệ hôn nhân giữa anh Tiêu Văn T và chị Phạm Thị T là hợp pháp, vì kết hôn tự nguyện, được UBND có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật công nhận, bảo vệ.

2.2 .Xét yêu cầu xin ly hôn của anh T thì thấy: Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử anh T cương quyết xin ly hôn với chị T vì giữa anh T và chị Tphát sinh nhiều mâu thuẫn, anh không còn tình cảm với chị T nữa. Hơn nữa, chị T không đến Tòa án làm việc chứng tỏ không có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn gia đình, chị T bế tắc không thuyết phục được anh T trở về đoàn tụ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn biện pháp khắc phục. Xét thấy mục đích của hôn nhân và gia đình là sự gắn kết bằng tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc, tôn trọng và tin tưởng nhau, trong khi đó hôn nhân của anh T và chị T không có hạnh phúc, không có sự quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Do vậy, căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp thuận cho anh T được ly hôn với chị T.

2.3 Về con chung: Anh T yêu cầu được nuôi con, chị T không có ý kiến phản đối hoặc tranh chấp về việc ai là người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Do đó, việc giao cháu Q cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng tại thời điểm hiện nay là phù hợp. Do anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. Về tài sản chung: Các đương sự không tranh chấp, nợ chung: không có nên không đề cập.

[3] ***Về án phí***: Anh T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 119; Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tiêu Văn T

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Tiêu Văn T được ly hôn với chị Phạm Thị T.

- *Về con chung*: Giao cho anh Tiêu Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tiêu Phạm Như Q, sinh ngày 20/10/2014.

Tạm thời anh Tiêu Văn T không yêu cầu chị Phạm Thị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của chị Phạm Thị T.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Tiêu Văn T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên lai thu số 0006554 ngày 08 tháng 4 năm 2019. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã Giang Điền (GCNKH số 31 ngày 20/5/2014);
- Chi cục T.H.A.DS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trịnh Thị Quyên

THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã Giang Điền Nam Định (GCNKH số 31 ngày 20/5/2014);
- Chi cục T.H.A.DS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Quyên